

Số: 42 /2018/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 05 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UBND TỈNH BẾN TRE	
ĐẾN	Giờ:.....c.....
	Ngày: 6/4/18 Căn cứ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 345/TTr-STP ngày 02 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nội vụ; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bến Tre, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018 và thay thế các văn bản sau:

a) Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 11

tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (để kiểm tra);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PC VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ngân hàng NN Việt Nam chi nhánh tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Đồng Khởi; Đài PTHT tỉnh;
- Website tỉnh;
- Phòng NC, TH; TTTTĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Lập

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...12... /2018/QĐ-UBND
ngày 05. tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cơ chế phối hợp giữa Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bến Tre, các cơ quan và tổ chức có liên quan trong hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là đăng ký biện pháp bảo đảm) trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu của hoạt động phối hợp

1. Nâng cao hiệu quả thi hành các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm; đảm bảo hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh được triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất và có hiệu quả.

2. Phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

3. Kịp thời phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; việc phối hợp quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan theo quy định của pháp luật.

2. Không làm cản trở đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức; ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức có liên quan.

3. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ và kịp thời trong việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác năm.
2. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền, phổ biến pháp luật; kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất; báo cáo, thống kê về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.
3. Bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn cho người thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm.
4. Cung cấp, chia sẻ thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản.
5. Phối hợp giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

Điều 5. Phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch công tác năm

Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 07 tháng 10 hàng năm.

Điều 6. Phối hợp trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm, đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để kịp thời tham mưu kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật quy định về đăng ký biện pháp bảo đảm cho phù hợp theo các văn bản của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 7. Phối hợp trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bến Tre và các cơ quan, tổ chức có liên quan tuyên truyền, phổ biến các quy định của Trung ương và địa phương về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 8. Phối hợp trong việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bến Tre xây dựng và ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về thực hiện các hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin đăng ký biện pháp bảo đảm và công tác phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều tra, kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra để hỗ trợ công tác kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh trên địa bàn tỉnh.

b) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh phân công lãnh đạo và chuyên viên trực tiếp làm việc với Đoàn kiểm tra, cung cấp tài liệu có liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm theo yêu cầu.

3. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bến Tre trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường cử cán bộ, công chức tham gia Đoàn kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 9. Phối hợp bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bến Tre tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các hoạt động về đăng ký biện pháp bảo đảm; tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm; đồng thời hướng dẫn các tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đăng ký biện pháp bảo đảm cho Văn phòng đăng ký đất đai và

các Chi nhánh trên địa bàn tỉnh đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bến Tre chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các Tổ chức tín dụng thuộc phạm vi quản lý thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 10. Phối hợp cung cấp, chia sẻ thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản

1. Sở Tư pháp chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng cung cấp, chia sẻ thông tin về tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm đã được công chứng giữa các tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cung cấp các thông tin liên quan đến tài sản đã đăng ký bảo đảm đã có trong Cơ sở dữ liệu đất đai cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có quyền yêu cầu cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm để phục vụ hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của cơ quan mình.

Điều 11. Phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bến Tre định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổ chức họp nhằm giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 12. Phối hợp trong báo cáo, thống kê về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, thống kê tình hình thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Thời hạn báo cáo:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp thống kê, báo cáo về tình hình thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh gửi về Sở Tư pháp trước ngày 06 tháng 6 (đối với báo cáo 06 tháng) và trước ngày 07 tháng 11 (đối với báo cáo năm).

b) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo thời gian quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Theo dõi, đôn đốc các sở, ngành trong việc phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Hữu Lập